

Bản án số: 216/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19/6/2020

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC SỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn V;*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn M;*
2. Ông Tạ Đăng K;
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T;*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Trịnh P T; Kiểm sát viên*

Trong ngày 19/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2020, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phùng Trung P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Lê Đức Thọ, phường M, quận N, thành phố H; Có mặt;

Bị đơn: Chị Kiều Thị H, sinh năm 1978; Nơi ĐKNKTT: Phường M, quận N, thành phố H; Nơi cư trú: đường Mỹ Đình, phường M, quận N, thành phố H; Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Anh P trình bày: Anh kết hôn với chị Kiều Thị H ngày 04/12/1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội (Nay là UBND phường M, quận N, H), trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi về chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của cả hai đều nóng nảy, chị H luôn thể hiện cái tôi quá lớn. Vì vậy, cuộc sống của hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Mỗi khi mâu thuẫn anh thường không kiềm chế được hành vi nên có đánh chị H. Vào ngày cưới của con, chị Hà gọi mấy người thầy cúng đến do đất nên anh rất bức tức, anh có đánh chị H. Sau đó chị Hà bỏ nhà đi từ giữa năm 2016. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Mặc dù thời gian ly thân dài, nhưng hai người không có thiện chí và không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Phùng Thu Tr, sinh ngày 16/10/1999 và Phùng Trung T, sinh ngày 20/02/2006. Ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Tr nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ, chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn – Chị Kiều Thị H trình bày: Về thời điểm kết hôn, thời gian chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng như anh P trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường. Sau đó chị phát hiện anh P nghiện ma túy heroin, ban đầu anh ấy giấu nhưng sau đó công khai. Anh P đã phạm tội hình sự bị xét xử và đi tù 02 lần về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành án xong, anh P bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Cai nghiện bắt buộc” tại Trung tâm cai nghiện số 3 ở Sóc Sơn và nhiều lần tự cai ở nhà. Chị phải vất vả để nuôi 2 con, trong khi bố mẹ 2 bên rất khó khăn không nhờ vả được gì, thêm vào đó còn phải đi tiếp tế cho chồng hàng tháng nên càng khó khăn. Sau khi anh P cai nghiện trở về thì vẫn nghiện như thế, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cứ lục đục suốt. Mỗi khi mâu thuẫn anh P đánh chị, thậm chí ngày cưới hỏi con chị cũng bị anh P đánh phải đi cấp cứu ở bệnh viện, chị không được tham dự đám cưới của con. Đây là nỗi khổ mà chị không thể quên được. Khi chị nằm viện anh P không thăm hỏi, chăm sóc. Khi chị ra viện về nhà, anh P vẫn thái độ, không xin lỗi nên chị giận bỏ về nhà ngoại ở. Hai tháng sau thì anh P đến nhà ngoại xin lỗi, đón chị về. Vì nhiều người tác động nên chị bỏ qua và quay về chung sống cùng anh P, nhưng sống cùng được hơn một tháng, anh P lại kiếm có đánh chị. Do mâu thuẫn ngày càng gia tăng, anh P đánh đập chị quá mức chịu đựng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị bỏ về nhà ngoại ở từ tháng 10/2017 cho đến nay. Sau khi chị bỏ đi anh P đã chung sống với người phụ nữ khác. Chị biết việc này nhưng chị không đánh ghen, không đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi đánh vợ và hành vi ngoại tình của anh P. Nay anh P xin ly hôn, chị có ý kiến: Tình cảm vợ chồng không còn chị đồng ý ly hôn anh P nhưng đề nghị anh P hỗ trợ chị khoảng 200.000.000đ; Tài sản vợ chồng không có gì nên chị không yêu cầu xem xét; Đất đai, nhà cửa của bố mẹ chồng chị không đòi hỏi, những đồ dùng vật dụng để lại cho các con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh P trình bày là đúng. Ly hôn chị đồng ý để anh P nuôi dưỡng cháu T vì chị ra ngoài sống không có nhà cửa phải đi ở nhờ nên chị không muốn con phải khổ. Anh P ở cùng bố mẹ, có chỗ ở ổn định nên chị đồng ý để con cho anh P nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh P không yêu cầu nên chị tự có trách nhiệm với con. Cháu Tr đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ, chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Kiều Thị H, xin được nuôi dưỡng cháu Phùng Trung T, và không yêu cầu chị Hà phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ anh khẳng định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Kiều Thị H trình bày:

+ Tại phiên tòa hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn anh P. Như những lần làm việc chị đã khai, chị yêu cầu anh P hỗ trợ chị số tiền 200.000.000đ thì chị ký thuận tình ngay, nhưng anh P nói chỉ hỗ trợ khoảng 20.000.000đ, chị thấy số tiền này quá ít, không làm được gì. Nếu anh P quá khó khăn thì chị yêu cầu hỗ trợ bằng 1/2, khoảng 100.000.000đ cũng được. Trường hợp anh P không hỗ trợ mà vẫn cương quyết xin ly hôn thì chị yêu cầu xem xét quán nét mà sau khi chị bỏ đi anh P đang quản lý có 34 máy. Giá trị còn lại bao nhiêu thì chia theo pháp luật.

Anh P không đồng ý với yêu cầu của chị H. Về quán nét mà chị H trình bày, anh có quan điểm: Sau khi chị H bỏ đi, quán nét có 24 máy đã cũ, số nợ của vợ chồng còn hơn 100.000.000đ, nên anh phải bán quán nét để trả nợ số tiền vay ban đầu để đầu tư quán nét. Quán nét hiện giờ là của bố anh đầu tư mới, anh làm thuê để nuôi các con và bản thân anh.

Chủ tọa phiên tòa giải thích: Về yêu cầu của chị H đối với các máy móc đầu tư vào quán nét đề nghị xem xét phân chia. Theo quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi mở phiên tòa chị không yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung do vậy yêu cầu hôm nay là vượt quá yêu cầu ban đầu, chị có quyền cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh và khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng một vụ án khác.

Sau khi nghe anh P trình bày, nghe giải thích của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chị H nhất trí không yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng, chị sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác sau khi ly hôn. Những nội dung khác chị vẫn giữ nguyên lời trình bày trước đây, chị không yêu cầu xử lý anh P về hành vi đánh đập chị, hành vi ngoại tình của anh P. Chị trình bày để biết về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng anh P nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Nam Từ Liêm phát biểu: Thẩm phán đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quy định của pháp luật trong cả quá trình từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để xác minh bị đơn có bị đánh đập không, xác minh hàng xóm xem anh P có quan hệ

ngoại tình không. Giải quyết yêu cầu phát sinh chia tài sản chung của vợ chồng là các máy móc tại quán nét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Phùng Trung P khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Kiều Thị H. Hiện chị H đang cư trú tại phường M, quận N, Thành phố H nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh P kết hôn với chị H năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, H (Nay là UBND phường M, quận N, H), trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án anh P, chị H đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra, đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị H đồng ý ly hôn và ký đơn thuận tình ly hôn với anh P, nếu anh P hỗ trợ cho chị một khoản tiền, trước đây chị yêu cầu hỗ trợ 200.000.000đ, nhưng nếu anh P khó khăn thì hỗ trợ 100.000.000đ cũng được.

Như vậy, mâu thuẫn giữa anh P và chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã quá lâu, quan hệ hôn nhân của hai người hiện nay chỉ tồn tại trên hình thức. Chị H không đồng ý ly hôn là vì anh P không hỗ trợ tiền cho chị. Do vậy, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh P là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Phùng Thu Tr, sinh ngày 16/10/1999 và Phùng Trung T, sinh ngày 20/02/2006. Ly hôn anh P, chị Hà cùng thỏa thuận giao cháu Thịnh cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng vì sau khi ly hôn, anh P vẫn còn được ở với bố mẹ, kinh doanh cùng bố mẹ và có thu nhập. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con nên HĐXX ghi nhận. Còn cháu Tr đã trưởng thành, anh P, chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị H. Trước khi mở phiên tòa, anh P, chị H khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị H khai trước khi chị bỏ nhà đi, vợ chồng có một dàn máy tính 34 máy (đã qua sử dụng) kinh doanh quán nét nhưng vợ chồng còn có khoản nợ hơn 100.000.000đ vay của bố chồng để đầu tư vào quán nét. Nếu anh P không trích cho chị một khoản tiền thì đề nghị xem xét chia giá trị các tài sản trong quán nét. Giá trị còn lại bao nhiêu chị không biết, chị cũng không xuất trình được các giấy tờ để chứng minh.

Xem xét yêu cầu của chị H, Chủ tọa phiên tòa đã giải thích: Yêu cầu này của chị H là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu HĐXX không thể xem xét và giải quyết ngay được. Chị có thể chuẩn bị các tài liệu chứng cứ và khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn. Chị H thừa nhận trước đây chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung này, sau khi được giải thích pháp luật, chị nhất trí không yêu cầu giải quyết. Chị giữ nguyên những nội dung đã trình bày và yêu cầu trước đây.

Về nội dung chị H cho rằng anh P có đánh đập chị phải nhập viện và thương tích cũng như anh P có quan hệ ngoại tình. Trước đây chị cũng đã trình bày nhưng chị không yêu cầu xử lý anh P về những hành vi của anh P đã thực hiện. Mục đích chị trình bày để chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã quá mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án được nhanh chóng.

Về đề nghị của đại diện VKSND quận Nam Từ Liêm tại phiên tòa: Đề nghị xác minh hành xóm xem có việc anh P có đánh đập chị H Không? Có quan hệ ngoại tình không? Tạm dừng phiên tòa để xem xét lời trình bày của chị H về tài sản chung của vợ chồng là số máy kinh doanh quán nét đây là tình tiết mới phát sinh.

Nội dung lời trình bày của chị Hà trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện: Chị trình bày anh P đánh đập chị dã man, anh P có quan hệ ngoại tình để HĐXX biết được mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, buộc chị phải bỏ về chung sống cùng bố mẹ chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Chị H không yêu cầu xử lý anh P về hành vi ngoại tình và hành vi đánh đập chị.

Về tài sản của vợ chồng là các máy vi tính để kinh doanh quán nét chị H trình bày tại phiên tòa. Sau khi giải thích về yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, chị H đều khai tài sản vợ chồng không có gì, không yêu cầu giải quyết nên nếu có căn cứ thì chị H có thể khởi kiện bằng một vụ án khác. Chị H thừa nhận chị đã khai và trình bày như vậy, chị đồng ý không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Chị sẽ thu thập chứng cứ và yêu cầu giải quyết sau.

Như vậy, đề nghị tạm dừng phiên tòa để xem xét các nội dung như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa là không cần thiết và không có căn cứ.

Về án phí: Anh P phải chịu án phí LHST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 28, 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Phùng Trung P; Cho anh P được ly hôn chị Kiều Thị H.

Về con chung: Giao con chung Phùng Trung T, sinh ngày 20/02/2006 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Kiều Thị H đến khi nào anh Phùng Trung P có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh P, chị H do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Phùng Trung P phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh P đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số ngày AK/2010/ 0009311 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh P được khấu trừ vào tiền án phí mà anh phải nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND cùng cấp
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Vinh